

Số: /2020/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 9 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động**  
**của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn**  
**từ nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**  
**KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;*  
*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;*  
*Căn cứ Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;*  
*Xét Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 84/BC-HĐND ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
2. Những nội dung khác về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và các quy định hiện hành của Nhà nước.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn.
2. Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.
3. Các cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## **Điều 3. Mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện**

1. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn
  - a) Đối với xã, phường, thị trấn loại 1: 6 triệu đồng/Ban/năm.
  - b) Đối với xã, phường, thị trấn loại 2: 5,5 triệu đồng/Ban/năm.
  - c) Đối với xã, phường, thị trấn loại 3: 5 triệu đồng/Ban/năm.
2. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn và được bố trí trong định mức chi thường xuyên ngân sách hàng năm của xã, phường, thị trấn.

## **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2020./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TT HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang; Đài PT & TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Công báo Tuyên Quang;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

## **PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Minh Xuân**